

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 05 – 01 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Hữu Tâm

2. Bà Phan Thị Dòn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lại Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 273/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hồ Quốc C**, giới tính: N; sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Không nơi đăng ký thường trú; chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn 00/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Quốc H (đã chết) và bà Trần Thị Thanh H1; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án:

- Ngày 18/10/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 87/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2020, chưa chấp hành đóng án phí 200.000 đồng và nộp lại số tiền 650.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Ngày 04/11/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 124/2021/HSST. Chấp hành hình phạt tù ngày 17/5/2022, đã chấp hành xong án phí.

Tiền sự: Ngày 12/7/2021, bị Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ buôn bán công cụ nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng và cố ý gây thương tích theo Quyết định số 2882/QĐ-XPHS. Bị cáo chưa chấp hành đóng phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2022;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn S** (tên gọi khác: **Sang M**), giới tính: N; sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 6 N, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn 00/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị T (đã chết); bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án:

- Ngày 28/01/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 10/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2017, chấp hành xong án phí ngày 15/6/2015.

- Ngày 05/6/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 41/2018/HSST. Chấp hành hình phạt tù ngày 05/5/2021, chấp hành xong án phí và đã nộp lại số tiền sung quỹ Nhà nước vào ngày 29/10/2018.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2022;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Trung T1** (tên gọi khác: **N1**), giới tính: N; sinh năm 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Không nơi đăng ký thường trú; chỗ ở trước khi bị bắt: Khóm D, Ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành N2 (đã chết) và bà Hứa Thị Xuân H2; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không có

Tiền sự: Ngày 15/7/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 238/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 01/5/2022.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2022;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Ông Trương Ngọc A, sinh năm: 1968 (vắng mặt);

Địa chỉ: A17/20FT2, ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Cường T2, sinh năm: 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: 6 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Quốc C, Nguyễn Trung T1 và Trần Văn S có mối quan hệ bạn bè quen biết nhau và đều nghiện ma túy. Trong các ngày 16/8/2022, 17/8/2022, 18/8/2022, C, S và T1 lần lượt đến thuê phòng tại Khách sạn M địa chỉ H đường số G, Khu dân cư T, ấp D, xã B, huyện B để nghỉ ngơi và tự sử dụng ma túy ở 03 phòng khác nhau (không sử dụng ma túy chung). Khoảng 04 giờ ngày 19/8/2022, C rủ T1 và S đi tìm tài sản của người khác sở hữu để lấy trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, S và T1 đồng ý. Thống nhất xong, S điều khiển xe mô tô biển số 51S7-8210 chở T1 ngồi giữa và C ngồi sau cùng lưu thông qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản. Khi đến trước nhà số A ấp B, xã B, huyện B thì cả 03 nhìn thấy xe mô tô Suzuki Hayate biển số 59K1-086.80 của ông Trương Ngọc A dựng trước cửa nhà, không người trông coi nên cả 03 thống nhất lấy trộm xe mô tô trên. Lúc này, S dừng xe lại và cùng T1 ngồi trên xe cảnh giới, C xuống xe đi bộ lại lén lút dẫn xe mô tô biển số 59K1-086.80 đến chỗ S và T1 đang chờ, rồi C ngồi lên xe mô tô vừa trộm được cho S chở T1 ngồi sau dùng chân đẩy xe của C về khách sạn M. Tại đây, C lấy biển số 54S5-3030 (có sẵn trong cốp xe mô tô biển số 51S7-8210 mà C và T1 đã lấy trộm trước đó tại Quận G) thay vào xe mô tô Suzuki Hayate biển số 59K1-086.80 vừa trộm được để tránh bị phát hiện.

Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô biển số 51S7-8210 và dùng chân đẩy xe mô tô Suzuki Hayate gắn biển số 54S5-3030 cho C cùng T1 ngồi trên đi tìm nơi mở khóa xe. Khi cả ba di chuyển đến đường D thuộc Phường A, Quận H thì bị Tổ công tác của Công an Q1, Quận H tuần tra nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và mời tất cả về trụ sở làm việc. Tại đây, C, S và T1 khai nhận hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 59K1-086.80 của anh Trương Ngọc A tại Ấp B, xã B, huyện B nên Công an Q1, Quận H chuyển giao đối tượng cùng tang vật cho Công an xã B tiếp nhận, lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra xử lý.

Bản kết luận định giá tài sản số 2775/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 01 xe mô tô Suzuki Hayate biển số 59K1-086.80 trị giá 4.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Hồ Q, Nguyễn Trung T1, Trần Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, phù hợp với camera thu thập được tại hiện trường, lời khai người bị hại, người biết việc cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) USB lưu giữ hình ảnh video vụ trộm, chuyển cùng hồ sơ vụ án.

- 01 (một) xe mô tô Suzuki Hayate số khung RLSCF4EH0B0120083, số máy F4A5184043, gắn biển số 54S5-3030. Qua xác minh xe mô tô này do ông Trương Ngọc A đăng ký sở hữu.

- 01 (một) biển số xe số 59K1-086.80 là biển số đăng ký của xe mô tô Suzuki Hayate số khung RLSCF4EH0B0120083, số máy F4A5184043 của ông Trương Ngọc A (do các bị can tháo ra để tránh bị phát hiện).

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô Suzuki Hayate số khung RLSCF4EH0B0120083, số máy F4A5184043 và biển số 59K1-086.80 cho chủ sở hữu là ông Trương Ngọc A.

- 01 (một) xe mô tô biển số 51S7-8210, các bị cáo C và T1 khai nhận đã lấy trộm xe này tại khu vực Phường T, Quận G nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã có văn bản đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 tiếp nhận đối với xe mô tô này cùng biển số 54S5-3030 (có sẵn trong cốp xe mô tô biển số 51S7-8210) để xử lý theo thẩm quyền.

Về dân sự: Bị hại là ông Trương Ngọc A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 234/CT-VKS ngày 22/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồ Quốc C và Trần Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Trung T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hồ Văn C1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng, không oan, sai; các bị cáo rất ăn năn hối hận; các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hồ Quốc C, Trần Văn S và Nguyễn Trung T1 khai nhận: Vào ngày 19/8/2022, tại trước địa chỉ nhà số A ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo C, S và T1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe Suzuki Hayate biển số 59K1-086.80 của ông Trương Ngọc A trị giá 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại cùng vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo C là người rủ rờ và trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm xe, còn bị cáo S và bị cáo T1 là người giúp sức cho bị cáo C. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Các bị cáo biết rất rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên vẫn cố tình phạm tội. Bị cáo C và bị cáo S đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Hồ Q, bị cáo Trần Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Nguyễn Trung T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về nhân thân, bị cáo C và bị cáo T1 có nhân thân xấu: Ngày 12/7/2021, bị cáo C bị Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ buôn bán công cụ nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng và cố ý gây thương tích theo Quyết định số 2882/QĐ-XPHS, bị cáo chưa chấp hành đóng phạt. Ngày 15/7/2021, bị cáo T1

bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 238/QĐ-TA, bị cáo chấp hành xong ngày 01/5/2022. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần lưu ý đến nhân thân của bị cáo C, bị cáo T1 mà có mức án nghiêm đối với bị cáo C và bị cáo T1.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hồ Quốc C và Trần Văn S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn Trung T1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trương Ngọc A vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bồi thường thiệt hại dân sự gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô Suzuki Hayate số khung RLSCF4EH0B0120083, số máy F4A5184043 và 01 (một) biển số 59K1-086.80. Qua xác minh xe mô tô và biển số này do ông Trương Ngọc A đăng ký sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô Suzuki Hayate số khung RLSCF4EH0B0120083, số máy F4A5184043 và biển số 59K1-086.80 cho chủ sở hữu là ông Trương Ngọc A. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- 01 (một) mô tô Suzuki Hayate, biển số 54S5-3030, số khung RLSCF4EE090141838, số máy F4A5147357 và 01 (một) biển số 51S7-8210. Đây là xe các bị cáo dùng làm phương tiện để đi trộm tài sản. Các bị cáo C và T1 khai nhận đã lấy trộm xe trên (trong cốp xe có biển số 51S7-8210) tại khu vực Phường T, Quận G nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã có văn bản đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 tiếp nhận đối với xe mô tô này cùng biển số 54S5-3030 (có sẵn trong cốp xe mô tô biển số 51S7-8210) để xử lý theo thẩm quyền. Tuy nhiên, Công an Q2 đã từ chối tiếp nhận xe mô tô và biển số nêu trên theo Công văn số 1520/CQCSĐT-ĐTTH ngày 25/11/2022. Qua xác minh, xe mô tô biển số 54S5-3030 do bà Nguyễn Thị L đứng tên chủ sở hữu. Nhưng bà L đã chết từ năm 2012. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Do đó, giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B tiếp tục đăng báo thông tin chủ sở hữu theo quy định, hết thời hạn thông báo mà không có chủ sở hữu liên hệ thì tịch thu và nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) biển số xe 51S7-8210 (giám định là biển số thật) do ông Nguyễn Cường T2 đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, ông T2 trình bày không đứng tên xe

mô tô biển số 51S7-8210. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả. Do đó, tịch thu và tiêu hủy 01 (một) biển số xe 51S7-8210.

- 01 (một) USB lưu giữ hình ảnh video vụ trộm được tiếp tục lưu cùng hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận ý kiến của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Quốc C, bị cáo Trần Văn S và bị cáo Nguyễn Trung T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ vào điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt: Bị cáo Hồ Quốc C 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2022.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2022.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung T1 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2022.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh 01 (một) mô tô Suzuki Hayate, biển số 54S5-3030, số khung RLSCF4EE090141838, số máy F4A5147357 để Chi cục Thi hành án dân sự đăng báo truy tìm chủ sở hữu và giao trả theo quy định. Trường hợp hết thời hạn thông báo mà không truy tìm được chủ sở hữu thì tịch thu và nộp ngân sách nhà nước 01 (một) mô tô Suzuki Hayate, biển số 54S5-3030, số khung RLSCF4EE090141838, số máy F4A5147357.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) biển số xe 51S7-8210.

Các vật chứng này hiện nay đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/01/2023 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

- Tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án: 01 (một) USB lưu giữ hình ảnh video vụ trộm.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh; (1)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh; (1)
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (3)
- Đương sự; (2)
- Lưu hs; (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa



Nguyễn Tấn Việt